

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 10 /2020/HS-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lộc Văn Bậu

Ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 260/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn T, sinh ngày 05/01/1995 tại: Nghệ An. HKTT : xóm 6, xã QM, huyện QL, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn T (đã chết) và bà Trương Thị S, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 20/10/2019, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện TB. *(Có mặt)*

- Người làm chứng: Anh Lê Kim T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp PS, xã BS, huyện TB, tỉnh ĐN. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ ngày 20/10/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105 có số sim 0378970631 gọi điện cho một người đàn ông khoảng 30 tuổi chưa xác định được nhân thân, lai lịch hỏi mua ma túy, người đàn ông này đồng ý và hẹn T đến khu vực ngã 3 VT, thành phố BH để giao ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 95E1- 121.56 (xe T mượn của ông Trương Văn K là cậu ruột của T) đi đến khu vực ngã 3 VT. T đưa cho người đàn

ông số tiền 500.000 đồng và nhận được 01 gói ma túy, T cất giấu ma túy vào trong người và điều khiển xe về trả cho ông K rồi đi bộ về nhà. Khi đến khu vực ấp PS, xã BS, huyện TB thì T bị Công an xã BS, huyện TB kiểm tra phát hiện gói ma túy T đang cất giấu trong túi quần bên phải nên đã lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 bìch ny lon hàn kín 02 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng; số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số sim 0378970631

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 1315/PC09-GĐMT ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7906 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 28/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chu Văn T để điều tra. Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT/VKS - HS ngày 25 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố Chu Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo :

Chu Văn T từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định vụ số 1315/PC09-GĐMT ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số sim 0378970631 của T sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 20/10/2019 ở tại ấp Phú Sơn, xã BS, huyện TB,

tỉnh ĐN, khi Chu Văn T đang tàng trữ trái phép 0,7906 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã BS, huyện TB phát hiện bắt quả tang.

Hội đồng xét xử dựa trên kết luận giám định và lời khai của bị cáo do đó, có đủ căn cứ kết luận vi phạm nêu trên của bị cáo Chu Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn của xã hội và xâm phạm đến chính sức khỏe của bị cáo. Do vậy việc xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc là cần thiết, ngoài việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật còn nhằm tuyên truyền giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật, tinh thần phòng chống tội phạm đặc biệt là trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51-Bộ luật hình sự 2015

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo cho phù hợp.

Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[3]. Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án : Đối với số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có số sim 0378970631 của T sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng) của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ông Trương Văn Khẩn không biết việc T mượn xe mô tô biển số 95^E1- 121.56 và tự ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, đồng thời hiện nay ông Khẩn đã bán xe cho người khác nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T (T khai không nhớ số điện thoại và không rõ nhân thân lai lịch), cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015;

1) Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo: Chu Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2019.

2) Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1315/PC09-GĐMT ngày 28/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (theo biên bản bàn giao vật chứng của cơ quan Thi hành án huyện Trảng Bom).

Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0378970631(theo biên bản bàn giao vật chứng của cơ quan Thi hành án huyện Trảng Bom) .

3) Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4) Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TB;
- VKSND tỉnh ĐN ;
- Chi cục THADS huyện TB;
- TAND tỉnh ĐN;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Châu Ngọc Hà